

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, HỆ ĐÀO TẠO CHÍNH QUY
(Ban hành theo quyết định số 3217/QĐ-ĐHSG ngày 24/12/2019)

Ngành/ Chuyên ngành: **GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ**

- Tên ngành đào tạo (tiếng Việt): **GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ**
- Tên ngành đào tạo (tiếng Anh): **POLITICAL EDUCATION**
- Mã ngành: **7140205**
- Loại hình đào tạo: **Chính quy**
- Thời gian đào tạo: **4 năm**
- Bằng tốt nghiệp : **Cử nhân**

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung (Goals)

Đào tạo cử nhân Giáo dục chính trị có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu quy hoạch phát triển nhân lực cho thành phố Hồ Chí Minh và cả nước trong thời kì đổi mới.

Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; có năng lực tự học, tự nghiên cứu; có năng lực tư duy, sáng tạo, năng lực học tập ở bậc học cao hơn; có năng lực phản biện xã hội, tinh thần trách nhiệm cao trong nghề nghiệp; đáp ứng yêu cầu xã hội và phục vụ đắc lực sự nghiệp giáo dục - đào tạo, phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, đặc biệt là khu vực Nam Bộ.

2. Mục tiêu cụ thể (Program objectives)

Từ mục tiêu chung đã đề ra, chương trình đào tạo ngành Giáo dục Chính trị sẽ trang bị cho người học các mục tiêu cụ thể (viết tắt là **PO**) như sau:

PO 1: Có kiến thức vững chắc về: kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở, kiến thức ngành và chuyên ngành Giáo dục Chính trị, Giáo dục công dân, Giáo dục Kinh tế và pháp luật. Nắm vững các kiến thức về Lý luận dạy học - giáo dục, tâm lý học nói chung, các kiến thức lý luận dạy học chuyên ngành.

PO 2: Có kỹ năng tự học, kỹ năng giải quyết vấn đề, các kỹ năng nghề nghiệp và tư duy sáng tạo, kỹ năng tư duy khoa học, các kỹ năng mềm trong giải quyết các vấn đề thực

tiên ở trường trung học và ở cơ quan, đơn vị nơi mình công tác.

PO 3: Giao tiếp hiệu quả, biết tổ chức, lãnh đạo và làm việc nhóm, có các kỹ năng, tư duy trong các hoạt động kinh tế, xử lý các tình huống đạo đức và pháp luật.

PO 4: Vận dụng tốt các năng lực hình thành ý tưởng: lên kế hoạch, mục đích, mục tiêu nghiên cứu, thực hiện các đề tài nghiên cứu liên quan đến chuyên ngành. Thực hiện được các phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

PO 5: Có khả năng nắm bắt các nhu cầu xã hội, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với đất nước, trung thành với chế độ, mục tiêu lý tưởng của Đảng. Biết bảo vệ những cái tốt, cái đúng, biết phê phán những cái xấu, cái bảo thủ, lạc hậu, góp phần xây dựng cộng đồng văn minh theo các chuẩn mực đạo đức của xã hội.

II. CHUẨN ĐẦU RA

Ngoài các yêu cầu chung về đạo đức nghề nghiệp, thái độ tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng - an ninh theo quy định hiện hành và đạt chuẩn về Ngoại ngữ (tiếng Anh) và Tin học theo qui định tại Phụ lục Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) và Tin học cho các ngành đào tạo (đính kèm Quyết định), người học sau khi tốt nghiệp mỗi trình độ của giáo dục đại học phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

A. KIẾN THỨC (KNOWLEDGE)

Trên cơ sở yêu cầu tối thiểu về kiến thức mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp, chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Giáo dục Chính trị cụ thể hóa các kiến thức thành các chuẩn đầu ra cấp CTĐT (Programme Learning Outcomes – gọi tắt là “**PLOs**”) chia ra thành 2 phần:

1. Kiến thức chung (General knowledges)

PLO 1: Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn vào dạy học Giáo dục công dân, Giáo dục kinh tế - pháp luật và hoạt động giáo dục ở trường trung học phổ thông và trung học cơ sở.

PLO 2: Biết cách thu thập dữ liệu, các số liệu và phân tích các yếu tố ảnh hưởng để giải quyết các vấn đề khoa học thuộc chuyên ngành đào tạo.

2. Kiến thức nghề nghiệp (Professional knowledges)

PLO 3: Hiểu và phân tích được các kiến thức nền tảng, chuyên sâu về khoa học

chính trị, khoa học kinh tế, pháp luật, chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng HỒ Chí Minh, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

PLO 4: Nắm vững hệ thống kiến thức về lịch sử tư tưởng, đạo đức học, mỹ học, giáo dục gia đình, giáo dục pháp luật, tôn giáo, văn hóa, lịch sử Việt Nam, logic học, định hướng giá trị đạo đức, giáo dục công dân, giáo dục môi trường, hiến pháp và định chế chính trị Việt Nam.

PLO 5: Hiểu và vận dụng được về nội dung, chương trình môn giáo dục công dân, phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp dạy học, phương pháp giáo dục Đạo đức, Giáo dục công dân, Giáo dục kinh tế - pháp luật và các môn Lý luận chính trị.

PLO 6: Hiểu và nắm bắt được những vấn đề cơ bản về hệ thống tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, công tác Đội Thiếu niên tiên phong.

B. KỸ NĂNG (SKILL)

1. Kỹ năng chung (Generic skills)

PLO 7: Giao tiếp có hiệu quả với học sinh, đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và các bên liên quan khác.

PLO 8: Thực hiện được hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học, giáo dục và hướng nghiệp, công tác chủ nhiệm.

PLO 9: Bước đầu vận dụng được các phương pháp nghiên cứu cơ bản trong hoạt động tự học và nghiên cứu khoa học.

2. Kỹ năng nghề nghiệp (Professional skills)

PLO 10: Vận dụng thành thạo các phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá trong dạy học bộ môn Giáo dục chính trị, Giáo dục công dân;

PLO 11: Xử lý được các tình huống xảy ra trong hoạt động dạy học, giáo dục học sinh; vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công việc.

PLO 12: Vận dụng được các kiến thức đã học để giảng dạy, trao đổi chuyên môn, phản biện, tổ chức các hoạt động xã hội.

C. THÁI ĐỘ (ATTITUDE)

PLO 13: Chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam và pháp luật của Nhà nước.

PLO 14: Nhận thức được nhu cầu và có ý thức học tập suốt đời.

PLO 15: Sẵn sàng chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm, thể hiện

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
SÀI GÒN

được quan điểm cá nhân trước các vấn đề cần giải quyết trong quá trình công tác.

PLO16: Hiểu và thực hiện đúng các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế dân chủ ở trường phổ thông.

III. SỰ TƯƠNG QUAN NHẤT QUÁN GIỮA MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

Bảng phân loại chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Giáo dục Chính trị

POs	PLOs															
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	1	1														
2			4	4	4	4										
3							2	2	2							
4										5	5	5				
5													3	3	6	6

PLO 01, 02,.....,PLO12: CDR cấp CTĐT

POs: Mục tiêu cụ thể của CTĐT.

1. Kiến thức chung (General knowledges)
2. Kỹ năng chung (Generic skills)
3. Ý thức (Awareness)
4. Kiến thức nghề nghiệp (Professional knowledges)
5. Kỹ năng nghề nghiệp (Professional skills)
6. Hành vi (Attitudes)

IV. CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

Chương trình đào tạo ngành Giáo dục chính trị trang bị cho sinh viên các năng lực, phẩm chất để có thể đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động ở các vị trí việc làm như:

Giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân ở trường trung học cơ sở; môn Giáo dục Kinh tế và pháp luật ở trường trung học phổ thông; giảng dạy môn Giáo dục chính trị ở các trường cao đẳng và trung cấp.

Cán bộ công chức, viên chức trong hệ thống chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể.

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Có đủ khả năng để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ các chuyên ngành: Triết học, Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Hồ Chí

Minh học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục chính trị, Chính trị học.

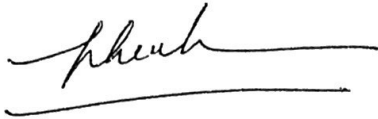
Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để bổ sung và cập nhật kiến thức, đáp ứng yêu cầu của công tác giảng dạy, nghiên cứu.

VI. CÁC CHUẨN ĐẦU RA ĐÃ THAM KHẢO

Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Chính trị của các trường: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Đồng Tháp, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

Chương trình đào tạo ngành Giáo dục công dân của các trường: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế, Trường Đại học Cần Thơ. *ql*

TRƯỜNG KHOA



TS. Phạm Đào Thịnh



THỦ TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Hoàng Quân




Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2019

PHỤ LỤC 1

**Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) và Tin học
cho các ngành đào tạo chu kỳ 2020 - 2024**
(Đính kèm Quyết định 3287/QĐ-ĐHSG ngày 24/12/2019)

Trường Đại học Sài Gòn quy định chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học như sau:

1. Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ (tiếng Anh) cho các ngành đào tạo không chuyên tiếng Anh
 - + Đối với trình độ Đại học, sinh viên có một trong các chứng chỉ sau:
 - Chứng chỉ Bậc 3/6 (Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam);
 - Chứng chỉ B1 (Khung Châu Âu);
 - Chứng chỉ PET (Pass);
 - Chứng chỉ Aptis (B1);
 - Chứng chỉ Toeic 450;
 - Chứng chỉ Toefl PBT 450;
 - Chứng chỉ Toefl IBT 45;
 - Chứng chỉ IELTS 4.5.
 - + Đối với trình độ Cao đẳng, sinh viên có một trong các chứng chỉ sau:
 - Chứng chỉ Bậc 2/6 (Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam);
 - Chứng chỉ A2 (Khung Châu Âu);
 - Chứng chỉ KET (Pass);
 - Chứng chỉ Aptis (A2);
 - Chứng chỉ Toeic 400;
 - Chứng chỉ Toefl PBT 400;
 - Chứng chỉ Toefl IBT 35;
 - Chứng chỉ IELTS 3.5.
2. Chuẩn đầu ra Tin học cho các ngành đào tạo không chuyên Tin học
 - Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản do trường ĐHSG cấp.
 - Chứng chỉ TC3
 - Chứng chỉ ICDL
 - Chứng chỉ MOS
 - Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học (chỉ áp dụng đối với các ngành Sư phạm).



PGS.TS. Phạm Hoàng Quân